

Số: 1916 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 05 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mô tả cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc khu nhà ở xã hội Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mô tả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Tờ trình số 96/TTr-TTPTQĐ ngày 28/4/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 596/TTr-STNMT ngày 30/5/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di dời mô tả cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Khu dân cư phía Bắc khu nhà ở xã hội Nhơn Bình, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **429.414.000 đồng** (Bốn trăm hai mươi chín triệu, bốn trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 420.994.000 đồng.

- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 8.420.000 đồng.

(Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 842.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường là 589.000 đồng).

* Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này)

2. Điều chỉnh giảm giá trị bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mả của hộ bà Phạm Thị Minh Hương đã được phê duyệt tại Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh (bao gồm giá trị BT, HT và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%)) là: **2.468.400 đồng** (Hai triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn, bốn trăm đồng).

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2464/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI DỜI MÒ MẢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN KHU
DÂN CƯ PHÍA BẮC KHU NHÀ Ở XÃ HỘI NHƠN BÌNH, PHƯỜNG NHƠN BÌNH, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Tổng số mộ	Mộ có xác chưa phân hủy	Giá trị bồi thường mô mả	Chi phí hỗ trợ bốc hài cốt	Giá trị bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Đua	Tổ 17, KP 3 P. Nhơn Bình	3		7.200.000		600.000	7.800.000	
2	Trần Văn Thiên	Tổ 22, KP 3 P. Nhơn Bình	1		2.400.000			2.400.000	
3	Nguyễn Đình Sum	Tổ 2, KP 3 P. Nhơn Bình	4		56.796.000		600.000	57.396.000	
4	Phạm Trường	Tổ 17, KP 3 P. Nhơn Bình	1		28.988.000		598.000	29.586.000	
5	Ngô Xuân Lợi	Tổ 22, KP 3 P. Nhơn Bình	2		71.132.000			71.132.000	
6	Trần Bảy	Tổ 22, KP 6 P. Nhơn Bình	1		10.702.000			10.702.000	
7	Lê Hồng Khanh	Tổ 22, KP 3 P. Nhơn Bình	2		72.426.000		1.752.000	74.178.000	
8	Lê Cao Thành	Tổ 47, KP 6 P. Nhơn Bình	20		48.000.000		4.000.000	52.000.000	

STT	Hộ dân	Địa chỉ	Tổng số mộ	Mộ có xác chưa phân hủy	Giá trị bồi thường mô mả	Chi phí hỗ trợ bốc hài cốt	Giá trị bồi thường vật kiến trúc	Giá trị BT, HT (đồng)	Ghi chú
9	Hồ Văn An	Tổ 49, KV 6 P. Nhơn Bình		1		5.600.000		5.600.000	
10	UBND phường Nhơn Bình	97 Đào Tấn, P. Nhơn Bình	43		103.200.000		7.000.000	110.200.000	Mộ thanh minh (mộ vô chủ, vắng chủ)
A	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ		77	1	400.844.000	5.600.000	14.550.000	420.994.000	
B	Chi phí phục vụ GPMB (2%)							8.420.000	
C	Tổng cộng (A) + (B)							429.414.000	